

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
BEPHARCO

(mã chứng khoán: DBT)

Thuốc tốt - Sức khỏe tốt



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
- Tên viết tắt : BEPHARCO
- Tên Tiếng Anh : Ben Tre Pharmaceutical joint-stock Company
- Mã cổ phiếu : DBT
- Vốn điều lệ : 156.254.770.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu : 211.529.238.136 đồng
- Trụ sở chính : Số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
- VP điều hành : Số 11 Nguyễn Trọng Quyền, P Tân Thới Hòa, Q Tân Phú, TPHCM
- Điện thoại : (028) 3622 0205
- Fax : (028) 3961 0613
- Email : bepharco.vietnam@bepharco.com
- Website : www.bepharco.com
- Đăng ký DN : Số 1300382591 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 05/07/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 10/4/2023.
- Ngành nghề : Xuất - Nhập khẩu thuốc, nghiên cứu, phát triển và phân phối các sản phẩm thuốc, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế.

Logo:



BEPHARCO

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Năm 1963 **Tiền thân của Berphaco được thành lập**
Tiền thân Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre là phòng Bào chế thuốc của Ban Dân Y Bến Tre, được thành lập vào năm 1963.
- Năm 1976 **Công ty Dược phẩm Bến Tre ra đời**
Công ty Dược phẩm Bến Tre được thành lập trên cơ sở sáp nhập Phòng Bào chế thuốc của tỉnh phục vụ cung ứng thuốc cho chiến trường với Tổng kho Dược và các nhà thuốc mới tiếp quản sau 30/04/1975.
- Năm 1978 Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định thành lập Xí nghiệp Dược phẩm Bến Tre hoạt động song song cùng với Công ty Dược phẩm Bến Tre.
- Năm 1983 **Xí nghiệp liên hợp dược Bến Tre được thành lập**
Xí nghiệp Liên hợp Dược Bến Tre được thành lập trên cơ sở hợp nhất Công ty Dược phẩm Bến Tre và Xí nghiệp Dược phẩm Bến Tre.
- Năm 1992 **Xí nghiệp Liên hợp dược Bến Tre đổi tên thành Công ty Dược & Vật tư y tế Bến Tre (Berphaco):**
Xí nghiệp Liên hợp Dược Bến Tre được đổi tên thành Công ty Dược & Vật tư Y tế, chức năng kinh doanh là sản xuất kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế.
- Năm 2004 **Cổ phần hoá Berphaco**
Công ty Dược & Vật tư Y tế Bến Tre cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre (Bepharco), với vốn điều lệ 20 tỷ đồng, Nhà nước sở hữu 51% vốn điều lệ.
- Năm 2007 **Bepharco phát hành thêm 1 triệu cổ phiếu**
Công ty phát hành thêm 1.000.000 triệu cổ phần (mệnh giá 10.000đ/cổ phần), tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ đồng.
- Năm 2009 **Niêm yết trên sàn chứng khoán HNX**
Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre (Bepharco) chính thức được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, với mã chứng khoán là DBT.
- Năm 2013 Nhà nước thực hiện thoái vốn, giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại Bepharco từ 51% xuống còn 34% vốn điều lệ.
- Năm 2014 **Nhà nước thoái vốn toàn bộ tại Berphaco**
Công ty phát hành thêm 3.999.895 cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tăng vốn điều lệ lên 69,99 tỷ đồng.
Tháng 12/2014, Nhà nước thoái vốn hoàn toàn tại Bepharco.
- Năm 2015 **Trở thành cổ đông chiến lược của Công ty TNHH Dược phẩm Trung ương 2 (Codupha)**

- Công ty phát hành thêm 699.913 cổ phần để chi trả cổ tức lần 2 năm 2014, tăng vốn điều lệ lên 76,99 tỷ đồng.
Tháng 8/2015 CTCP Dược phẩm Trung ương Codupha (Codupha) trở thành Công ty liên kết của Bepharco, Bepharco sở hữu với tỷ lệ 25,16%.
- Năm 2016 Công ty phát hành thêm 4.614.686 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, chi trả cổ tức và cổ phiếu ESOP, tăng vốn điều lệ lên 123,14 tỷ đồng.
- Năm 2017 **Berphaco sở hữu Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái**
Tháng 3/2017 CTCP Dược phẩm Yên Bái (Ypharco) trở thành Công ty con của Bepharco, Bepharco sở hữu với tỷ lệ 51,84%.
Tháng 4/2017 CTCP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang (Biopharco) trở thành Công ty con của Bepharco, Bepharco sở hữu với tỷ lệ 51,0%.
Bepharco triển khai phân phối độc quyền 02 nhóm hàng của Công ty con theo định hướng phát triển lâu dài của Công ty trong chuỗi giá trị ngành dược, bao gồm nhóm đông dược và sinh phẩm.
- Năm 2019 Công ty phát hành riêng lẻ 1.214.320 cổ phiếu cho các nhà đầu tư chiến lược, tăng vốn điều lệ lên 135,28 tỷ đồng.
Tháng 7/2019, Bepharco thực hiện tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty con Ypharco từ 51,84% lên 82,15% nhằm tăng quyền chủ động điều hành trong sản xuất kinh doanh.
Năm 2019, là năm đầu tiên nhiệm kỳ mới của Hội đồng Quản trị Công ty (2019-2023), là năm Bepharco thực hiện tái cấu trúc toàn diện từ Công ty mẹ đến các Công ty con, từ HĐQT đến các phòng ban trực thuộc, thực hiện triển khai các kế hoạch định hướng trong 05 năm của ĐHCĐ và HĐQT đã đề ra.
- Năm 2020 **Berphaco chính thức chuyển sang niêm yết trên sàn HOSE**
Bepharco khởi đầu hành trình mới sau những bước tiến mạnh mẽ, vững chắc và bứt phá với sự kiện chính thức chuyển sàn sang niêm yết trên HOSE sau 11 năm niêm yết trên HNX.
- Năm 2021 Công ty phát hành thêm 676.302 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu, tăng vốn điều lệ lên 142,05 tỷ đồng.
- Năm 2022 **Đánh dấu cột mốc 59 năm phát triển**
Trải qua 59 năm hình thành và phát triển, Bepharco hướng tới top 5 công ty phân phối, kinh doanh dược phẩm, trang thiết bị y tế và vật tư y tế hàng đầu Việt Nam. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các đối tác lớn tại Châu Âu, Châu Á để khẳng định vị thế vững chắc trên bản đồ ngành dược Việt Nam cũng như từng bước vươn ra thế giới.
- Tháng 01/2023 Công ty thực hiện phát hành thêm 1.420.361 cổ phiếu để chi trả cổ tức, tăng vốn điều lệ lên 156,25 tỷ đồng.

3. Các thành tích tiêu biểu

Trong nhiều năm qua, Bepharco đã vinh dự nhận được nhiều bằng khen, giải thưởng bình chọn, cúp chứng nhận từ Nhà nước, các bộ ngành và địa phương, cụ thể như sau:

- Huân chương lao động hạng 3 năm 1987 - Chủ tịch nước.
- Huân chương lao động hạng 2 năm 1992 - Chủ tịch nước.
- Huân chương lao động hạng 1 năm 1997- Chủ tịch nước.
- Giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 2005, 2008 - Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Doanh nghiệp Việt Nam Uy tín - Chất lượng (Trust brand) năm 2006, 2007, 2008 - Báo Thông tin thương mại (Bộ thương mại) - Vietnaminterprise.
- Đơn vị thi đua xuất sắc năm 2006, 2008 - UBND tỉnh Bến Tre.
- Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2006 - Cờ thi đua Chính phủ.
- Đơn vị xuất sắc nhất trong phong trào “Xanh, sạch, đẹp”.
- Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động năm 2005 - Tổng LĐLĐ Việt Nam.
- Đơn vị đạt giải nhì khối thi đua năm 2010 - UBND tỉnh Bến Tre.
- Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam - Với thành tích đã thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT năm 2015 và 2016.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tôn vinh là một trong 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX năm 2015 - 2016.
- Top 10 công ty phân phối, kinh doanh dược phẩm; trang thiết bị, vật tư y tế Việt Nam uy tín năm 2020 do VNR đánh giá xếp hạng.

4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

4.1 Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh thuốc trị bệnh cho người.
- Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế, mỹ phẩm.
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng: thuốc thành phẩm, bao bì, nguyên phụ liệu, hương liệu phục vụ sản xuất, hóa chất xét nghiệm, sản phẩm sinh học.
- Kinh doanh các loại máy móc, trang thiết bị y tế.
- Cho thuê mặt bằng kinh doanh.

4.2 Địa bàn kinh doanh

Berphaco có hệ thống phân phối rộng khắp 63 tỉnh thành trên toàn quốc:

- Mạng lưới phân phối của DBT trải rộng trên toàn quốc, phủ khắp 63 tỉnh thành.
 - + Trụ sở chính tại TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
 - + Văn phòng điều hành tại TPHCM (gồm Ban điều hành và các phòng ban chức năng).

- 08 chi nhánh trực thuộc: quản lý mạng lưới bán hàng phủ khắp toàn quốc (địa bàn phân phối ở 63 tỉnh, thành phố với hơn 34.000 khách hàng)
 - + **Chi nhánh Bến Tre:** Phân phối trên địa bàn 05 tỉnh, gồm: Bến Tre, Long An, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long
 - + **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:** Phân phối trên địa bàn 06 tỉnh, gồm: TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu.
 - + **Chi nhánh Hà Nội:** Phân phối trên địa bàn 10 tỉnh, gồm: Hà Nội, Bắc Giang, Hải Phòng, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hưng Yên, Bắc Kạn, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng.
 - + **Chi nhánh Đà Nẵng:** Phân phối trên địa bàn 8 tỉnh, gồm: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An.
 - + **Chi nhánh Cần Thơ:** Phân phối trên địa bàn 8 tỉnh, gồm: Cần Thơ, An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, Sóc Trăng.
 - + **Chi nhánh Khánh Hòa:** Phân phối trên địa bàn 10 tỉnh gồm: Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng.
 - + **Chi nhánh Ninh Bình:** Phân phối trên địa bàn 7 tỉnh, gồm: Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Thanh Hóa, Hà Nam, Hải Dương, Hòa Bình.
 - + **Chi nhánh Yên Bái:** Phân phối trên địa bàn 09 tỉnh, gồm: tỉnh Yên Bái, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu, Phú Thọ, Sơn La, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Lào Cai.

5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

5.1 Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị), Ban Tổng Giám đốc.

5.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

- **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. ĐHĐCĐ có những trách nhiệm chính: thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về hướng phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** HĐQT quyết định chiến lược phát triển Công ty, xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty đồng thời đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do ĐHĐCĐ đề ra.
- **Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT:**
 - + Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt.
 - + Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- **Tổng Giám đốc:** Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT về phương án kinh doanh và phương án đầu tư, kiến nghị cách bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty.
 - + Phòng Tài chính Kế toán: Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm, tổ chức bộ máy tài chính kế toán, thực hiện quản lý nguồn vốn, tài sản, cân đối thu chi.
 - + Phòng Hành chính Nhân sự: Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về sắp xếp, bố trí nguồn nhân sự phục vụ sản xuất kinh doanh, phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty, quản lý nhân sự tiền lương, hành chính, văn phòng ...
 - + Phòng Mua hàng:
 - Tham mưu cho Tổng giám đốc về kế hoạch nhập các hàng hóa, sản phẩm để kinh doanh trong từng tháng, quý, năm.
 - Tham mưu cho Tổng giám đốc về các sản phẩm tiềm năng để thương lượng với đối tác.
 - + Phòng Kho vận
 - Xây dựng kế hoạch và điều động hàng hóa, đảm bảo nhu cầu hàng hóa kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc Công ty.
 - Quản lý hàng hóa, điều kiện bảo quản hàng hóa tại tất cả các kho trong toàn Công ty.
- Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh: Điều hành và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về hoạt động của khối kinh doanh và Khối Marketing
 - + Phòng Marketing: Triển khai thực hiện và đánh giá các chương trình quảng bá, tiếp thị sản phẩm, xây dựng kế hoạch phát triển hình ảnh, thương hiệu; Làm tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về các chiến lược quảng bá, tiếp thị sản phẩm, mở rộng thị trường;
 - + Phòng Vận hành kinh doanh: Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh doanh, quản lý các chỉ tiêu kinh doanh của từng chi nhánh, địa bàn, nhân viên bán hàng; theo dõi doanh số và đề xuất các chương trình khuyến mại, chính sách bán hàng phù hợp với từng chi nhánh, địa bàn nhằm thúc đẩy doanh số và hoàn thành được kế hoạch tháng, quý, năm.
 - + Các chi nhánh trực tiếp quản lý địa bàn và kinh doanh trên 3 kênh bán hàng: OTC, ETC-Thầu và ETC-Dịch vụ.
- Phó Tổng Giám đốc phụ trách phát triển sản phẩm: Điều hành và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về hoạt động của phòng đăng ký thuốc và phát triển sản phẩm, hỗ trợ trong việc định hướng các sản phẩm đưa vào sản xuất tại các công ty con và nhà máy thuốc nước
 - + Nhà Máy:
 - Phòng nghiên cứu sản xuất: làm tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác cải tiến sản phẩm, nghiên cứu các sản phẩm mới và đăng ký lưu hành thuốc, theo dõi các hoạt động kỹ thuật, tham gia giải quyết các sự cố kỹ thuật trong quá trình sản xuất

- Bộ phận Kiểm tra chất lượng: Thực hiện việc xây dựng tiêu chuẩn và phương pháp kiểm nghiệm đối với nguyên liệu, bao bì, bán thành phẩm, thành phẩm.
- Bộ phận Đảm bảo chất lượng: thực hiện công tác quản lý hệ thống chất lượng, soát xét tài liệu nội bộ, giám sát từ khâu mua nguyên liệu đầu vào, quá trình sản xuất đến thành phẩm xuất xưởng đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng, cập nhật thông tin, quy định hiện hành của các cơ quan quản lý chuyên ngành.
- Xưởng sản xuất: thực hiện tất cả các công đoạn sản xuất từ khâu nhận nguyên phụ liệu đến khi sản xuất ra thành phẩm cuối cùng theo đúng các quy trình đã phê duyệt.

5.3 Quy mô các nhà máy trực thuộc

5.3.1. Nhà máy sản xuất tại Bepharco

- Nhà xưởng sản xuất đạt chuẩn GMP WHO có diện tích: 1.474,25 m² được xây trên diện tích đất hơn 4.000 m².
- Địa điểm: Số 6A3, Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
- Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc” (GMP WHO), Số 250/QĐ-QLD ngày 10/4/2023.
- Dòng sản phẩm chủ lực: Thuốc dạng siro và thuốc dạng hỗn dịch uống.

5.3.2. Nhà máy sản xuất tại Ypharco

- Nhà máy sản xuất đạt chuẩn GMP WHO diện tích sàn 2.800 m² được xây trên diện tích đất 5.000 m².
- Địa điểm: số 725 đường Yên Ninh, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc” (GMP WHO), Số 409/GCN-QLD, cấp ngày 08 tháng 07 năm 2021.
- Dòng sản phẩm chủ lực: Thuốc đông dược, thực phẩm chức năng từ đông dược, thảo dược.

5.4 Công ty con, Công ty liên kết

5.4.1. Công ty con

Công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm	92,40 %	92,40%

5.4.2. Công ty liên kết

Công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha	Kinh doanh dược phẩm, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	23,14%	23,14%
Công ty Cổ phần Bepharco Healthcare	Sản xuất và vắc xin, sinh phẩm y tế, thuốc từ dược liệu, thuốc từ đông y	32%	32%

6. Định hướng phát triển

6.1 Tầm nhìn, Sứ mệnh và Giá trị cốt lõi

- **Tầm nhìn:** Berphaco mong muốn trở thành Top 5 công ty phân phối dược tại Việt Nam, cung cấp đa dạng các sản phẩm thuốc, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế với chất lượng cao. Từ đó, thực hiện mục tiêu dài hơn của Berphaco, là vươn ra thị trường thế giới.
- **Sứ mệnh:** Luôn mang sứ mệnh và trách nhiệm đem lại sức khỏe cho cộng đồng, Berphaco không ngừng nghiên cứu, tìm tòi để mang đến những sản phẩm tốt nhất cho người tiêu dùng.
- **Giá trị cốt lõi - triết lý kinh doanh:** Berphaco cam kết nâng cao chất lượng sản phẩm bằng cách sử dụng công nghệ hiện đại và đầu tư nghiên cứu các xu hướng điều trị mới. Chúng tôi tin rằng chất lượng, đổi mới và cam kết là những nguyên tắc quan trọng trong việc phát triển sản phẩm của chúng tôi.

6.2 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Góp phần vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng, với phương châm: “THUỐC TỐT – SỨC KHỎE TỐT”.
- Hướng đến mục tiêu nằm trong Top 5 công ty phân phối dược phẩm uy tín nhất của Việt Nam, từng bước mở rộng ra thị trường các nước trong khu vực và trên thế giới.
- Tập trung công tác đầu tư và phát triển để có thể sản xuất các sản phẩm mới, có chất lượng tốt, tăng cường nhập khẩu và liên kết với các doanh nghiệp trong ngành để đa dạng hoá các sản phẩm.
- Cải tiến các sản phẩm hiện có cho phù hợp với thị trường, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực, truyền thống do công ty sản xuất, kinh doanh.
- Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, duy trì mạng lưới bán hàng phủ khắp 63/63 tỉnh thành trong cả nước.
- Trở thành nhà phân phối lớn, uy tín với mạng lưới bán hàng phủ khắp 63 tỉnh thành cùng với cơ sở vật chất hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác bán hàng.
- Đẩy mạnh phát triển song song và đồng bộ trên 3 kênh bán hàng: kênh đấu thầu, quầy thuốc, nhà thuốc và kênh dịch vụ.

6.3 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Triển khai đầu tư, nghiên cứu, đăng ký những sản phẩm mới từ hóa dược, sinh phẩm và đặc biệt là nhóm sản phẩm đông dược, dược liệu mà Việt Nam có lợi thế để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.
- Thực hiện thành lập các Công ty con, mua lại công ty có nền tảng sản xuất các sản phẩm dược phẩm để tạo lợi thế trong việc đa dạng hóa các nhóm sản phẩm mà Berphaco đang kinh doanh.
- Đẩy mạnh tìm kiếm đối tác hợp tác sản xuất trong và ngoài nước, mục tiêu đưa vào thị trường nhiều sản phẩm mới phù hợp chiến lược kinh doanh.
- Triển khai đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ bán hàng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong tình hình mới.

- Đầu tư nâng cấp, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu từ Công ty mẹ đến các Công ty con.
- Liên tục đầu tư, nâng cấp ứng dụng công nghệ trong công tác sản xuất, quản lý, kinh doanh và bán hàng, phù hợp tốc độ chuyển đổi số của Việt Nam hiện nay và định hướng trong thời gian tới.
- Tăng cường đầu tư hệ thống cơ sở vật chất từ công ty mẹ đến các công ty con, từ văn phòng điều hành đến mạng lưới 8 chi nhánh trực thuộc, cũng như hệ thống logistic phục vụ cho chuỗi cung ứng xuyên suốt và đồng bộ.

6.4 Phát triển bền vững với môi trường và xã hội

- Cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu bảo vệ môi trường trong quá trình kinh doanh, đặc biệt là chú trọng phòng chống cháy nổ và xử lý nguồn nước thải theo đúng tiêu chuẩn của ngành và luật pháp Việt Nam.
- Quan tâm công tác chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo để người lao động phát huy thế mạnh của bản thân góp phần vào sự thành công chung của DBT.
- Ngoài ra, hàng năm còn trích ra một phần lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh để thực hiện các công tác xã hội, hưởng ứng các phong trào đền ơn đáp nghĩa, quyên góp ủng hộ các hộ nghèo, gia đình gặp khó khăn, thiên tai do bão lũ gây ra...

7. Rủi ro trong quá trình hoạt động

7.1 Rủi ro kinh tế

Tình hình nền kinh tế toàn cầu những tháng đầu năm 2022 gặp nhiều khó khăn, khi các nền kinh tế lớn trên thế giới như Mỹ, Châu Âu giảm tăng trưởng sau đại dịch COVID – 19. Dù tình hình dịch bệnh gần như được kiểm soát, khi Mỹ bắt đầu mở cửa biên giới từ tháng 11 năm 2021, một số nước thuộc Liên minh Châu Âu dần mở cửa từ đầu năm 2022, nhưng những nền kinh tế này vẫn gặp phải tình trạng lạm phát đáng báo động. Xu hướng lạm phát tiếp tục kéo dài và lan rộng từ năm 2020, đặc biệt sau các giai đoạn nới lỏng chính sách tiền tệ của Cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED), thông qua động thái hạ lãi suất (lãi suất được cắt giảm nhiều lần và hạ đến mức 0% - 0,25% từ ngày 15/03/2020) và chính sách bơm tiền để kích cầu cho nền kinh tế. Tuy nhiên, ngày 16/03/2022, lần đầu tiên FED phê duyệt đợt tăng lãi suất lên mức 0,25%. Đến hiện tại, lãi suất của Mỹ đã tăng lên mức 4,5 - 4,75% từ ngày 01/02/2023. FOMC (Federal Open Market Committee – Ủy ban Thị trường mở Liên bang) dự báo sẽ tăng lãi suất chủ chốt lên mức 5 - 5,15% vào cuối năm 2023. Đây là tín hiệu cho thấy rằng FED sẽ tiếp tục tăng lãi suất và duy trì mức lãi suất cho đến cuối năm 2023. Ngoài lãi suất của Mỹ, tình hình chiến tranh giữa Nga – Ukraina cũng làm gia tăng tình trạng lạm phát trên thế giới, khi những chính sách giữa các nước liên quan liên tục tác động trực tiếp lên giá dầu thô, ảnh hưởng đến giá nhiên liệu sản xuất và chi phí vận chuyển cho toàn nền kinh tế, làm giá cả hàng hóa gia tăng.

Tình hình nền kinh tế vĩ mô ở Việt Nam không tránh khỏi những tác động từ thế giới. Để giữ tỷ giá ổn định trong tình hình đồng tiền Mỹ mất giá, lãi suất tại Mỹ tăng mạnh mẽ, Ngân hàng Nhà nước cũng liên tục có những chính sách điều chỉnh lãi suất cơ bản tương ứng. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước đã tăng lãi suất điều hành liên tục 2 lần trong năm 2022, từ mức lần lượt là 4% và 2,5% đối với lãi suất tái cấp vốn, lãi suất chiết khấu, lên mức lần lượt là 6% và 4,5% và áp dụng đến hiện tại.

Tín hiệu khả quan nhất đầu năm 2023 là dịch bệnh COVID – 19 được kiểm soát ở cả trong nước lẫn thế giới. Tất cả những động thái của tăng lãi suất của các quốc gia cho thấy hiện tại là giai đoạn tập trung ổn định kinh tế, đại dịch đã dần qua đi. Đáng chú ý chỉ có Trung Quốc vẫn tiếp tục thực hiện chính sách Zero – Covid cho tới tháng 12 năm 2022, tuy nhiên đến hiện tại cũng đã dần nói lỏng hơn. Qua đại dịch, người dân càng quan tâm hơn đến sức khỏe của bản thân và gia đình, đặc biệt là sự quan tâm đến những sản phẩm chức năng, tăng cường sức đề kháng ngày càng nhiều hơn. Berphaco cần nắm bắt giai đoạn này, cùng thị hiếu người dân để đưa vào kinh doanh những sản phẩm phù hợp. Đồng thời, Berphaco cũng cần có những kế hoạch liên quan đến tài chính rõ ràng và hợp lý để tránh gặp phải khó khăn trong tình hình lạm phát sẽ có khả năng tiếp tục tăng trong thời gian sắp tới.

7.2 Rủi ro pháp luật

Berphaco hoạt động trong ngành dược, thuộc lĩnh vực y tế và là ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Berphaco phải tuân thủ các quy định về an toàn, chất lượng và hiệu quả của sản phẩm. Các sản phẩm cần đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng và an toàn. Các quy trình kiểm tra và đánh giá cũng rất phức tạp và thường được quản lý chặt chẽ bởi các cơ quan chức năng. Vì vậy, Công ty chịu sự điều chỉnh của những luật chuyên ngành như: Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 chính thức có hiệu lực ngày 01/01/2017; các văn bản dưới luật như Nghị định số 54/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược; thông tư số 11/2018/TT-BYT quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Thông tư 08/2022/TT-BYT Quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc ngày 025/9/2022; Thông tư số 06/2023/TT-BYT của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Nghị quyết số 30/NQ-CP của Chính phủ: Về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế ; Ngày ban hành ngày 04/03/2023. Ngoài tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, những văn bản này quản lý chặt chẽ trong việc quản lý công tác đấu thầu, cung ứng thuốc và đăng ký lưu hành sản phẩm. Vì vậy Berphaco cần thường xuyên rà soát để kịp thời điều chỉnh, đáp ứng những quy định chuyên ngành khắt khe, đảm bảo điều kiện kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Ngoài pháp luật chuyên ngành, thì CTCP Dược phẩm Bến Tre là công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Berphaco chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, Luật thuế, Luật kế toán,... và các văn bản nghị định, thông tư dưới luật. Trong những năm gần đây, các văn bản này đã được thay đổi, đồng thời được các cơ quan ban ngành áp dụng sát sao với thực tế hơn. Do đó, Công ty cũng phải theo dõi và liên tục rà soát lại các văn bản pháp luật cũng như thông lệ trên thị trường, để áp dụng vào Công ty, đảm bảo công ty hoạt động ổn định và bền vững.

7.3 Rủi ro cạnh tranh

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã tham gia rất nhiều hiệp ước quốc tế nhằm mở cửa nền kinh tế, tăng cường giao lưu kinh tế với các nước trong khu vực và trên thế giới. Trong đó, đáng chú ý có một số hiệp ước tác động lớn đến ngành dược, như: Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA). Các Hiệp ước này mở ra cơ hội và không gian và dư địa phát triển rộng lớn hơn cho các Doanh nghiệp ngành dược. Khi dòng vốn ngoại tham gia đầu tư vào thị trường ngành dược, tạo nên sự đa dạng trong sản phẩm, thông qua các chiến dịch quảng cáo cũng thúc đẩy nhu cầu đối với các sản phẩm ngành dược nói chung, tạo

ra thị trường kinh doanh linh hoạt hơn, nhưng cũng từ đó tăng tính cạnh tranh ở cả thị trường trong nước lẫn khu vực. Đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức cho Berphaco. Ngoài ra, việc phát triển mạnh mẽ của các hệ thống bán lẻ thuốc như Long Châu, Pharmacity, An Khang... cũng khiến cho nhu cầu về số lượng sản phẩm tăng mạnh, do các đơn vị này cần lượng sản phẩm lớn để đáp ứng việc kinh doanh của các cửa hàng.

Hiện nay, Berphaco đã mở rộng kênh phân phối ra rộng khắp cả nước để nâng cao khả năng cạnh tranh trong ngành. Nhưng với sự mở rộng quy mô của các đơn vị lớn hơn có thể gây khó khăn cho Berphaco. Chính vì vậy, Berphaco cần xây dựng một chiến lược phát triển mạnh mẽ hơn, để khẳng định thương hiệu của mình, giữ vững thị phần và vị thế của Công ty trong ngành.

7.4 Rủi ro tỷ giá hối đoái

Hàng năm, Berphaco cần nhập khẩu lượng lớn mặt hàng tân dược từ nước ngoài, phần lớn là từ Châu Âu, từ đó biến động tỷ giá đồng EURO ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí của Công ty (với tỷ trọng thanh toán bằng đồng EURO chiếm 70% giá trị thanh toán). Để giảm thiểu ảnh hưởng của tỷ giá tác động vào sản phẩm, Công ty cần theo dõi sát diễn biến tỷ giá, đồng thời tiến hành phân tích, đánh giá để có thể dự đoán được biến động giá cả đầu vào sát với thực tế nhất. Để từ đó, Công ty có được kế hoạch dự trữ hàng tồn kho phù hợp nhất.

Tuy nhiên, giá cả sản phẩm đầu vào còn có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác như biến động thị trường, chiến tranh thương mại, thay đổi chính sách các quốc gia, thay đổi của các Hiệp ước quốc tế. Chính vì vậy, kế hoạch của Công ty cần được cập nhật linh hoạt bởi thực tế thị trường để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty.

7.5 Rủi ro sản phẩm

Để tăng tính cạnh tranh và giá trị gia tăng cho ngành dược, việc đầu tư, nghiên cứu và phát triển công nghệ để có thể sản xuất ra các loại thuốc dạng bào chế đặc biệt hoặc thuốc chuyên khoa đặc trị là điều cần thiết. Tuy nhiên, việc đầu tư này lại đòi hỏi mức độ đầu tư kinh phí rất cao. Chính vì vậy, phần lớn các doanh nghiệp tại Việt Nam tập trung sản xuất các loại thuốc thông thường. Hiện tại, Việt Nam chưa thể cạnh tranh được các nước trong khu vực như Ấn Độ, Trung Quốc về mặt công nghệ. Đồng thời, hiện nay Việt Nam vẫn đang đối mặt với thực trạng phụ thuộc quá nhiều vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Đây là hai vấn đề thách thức lớn cho ngành dược Việt Nam, khi chưa tự chủ được cho nhu cầu về các sản phẩm thuốc chuyên khoa, đặc trị và nguyên vật liệu sản xuất cho ngành dược phẩm.

Để giải quyết vấn đề này, các công ty có thể tìm kiếm cách tăng cường đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, đưa ra các sản phẩm thuốc mới và đa dạng hóa các loại thuốc được sản xuất. Ngoài ra, việc tìm kiếm nguồn cung ứng nguyên liệu từ các nhà sản xuất trong nước có thể giúp giảm sự phụ thuộc vào nguồn cung nhập khẩu.

Do dược phẩm là loại hàng hóa đặc thù ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, mà tình trạng hàng nhái, hàng kém chất lượng hiện nay đang tràn lan trên thị trường, nên việc quản lý hàng hoá chặt chẽ cũng là một điều rất quan trọng. Để đảm bảo sản phẩm của Berphaco được đưa đến tay người tiêu dùng là sản phẩm chính hãng và đảm bảo chất lượng, trong năm tới, Berphaco tiếp tục hoàn thiện quy trình đóng gói chặt chẽ (đầy đủ tem chống hàng giả và bộ nhận diện thương hiệu) để giữ vững uy tín và đảm bảo sức khỏe của người tiêu dùng.

7.6 Rủi ro lãi suất

Bắt đầu từ lần đầu tiên vào ngày 22/09/2022, lần thứ 2 vào ngày 25/10/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tăng lãi suất 02 lần, mỗi lần tăng 1%, nâng mức lãi suất hiện tại lên bằng mức trước dịch bệnh. Berphaco cần thường xuyên bổ sung nguồn vốn lưu động từ những khoản vay ngắn hạn ngân hàng, để dự trữ hàng tồn kho, phục vụ cho hoạt động của mảng thương mại dược phẩm. Chính vì vậy việc tăng lãi suất có thể ảnh hưởng lớn đến chi phí tài chính của Công ty. Đứng trước tình hình lãi suất đã tăng và được dự báo sẽ tiếp tục tăng trong tương lai, Công ty cần có những chính sách đúng đắn, kịp thời để cân đối giữa nguồn vốn vay ngắn hạn tại ngân hàng và hàng tồn kho phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

7.7 Rủi ro ảnh hưởng đến môi trường xung quanh

Hoạt động sản xuất, kinh doanh của Berphaco không tránh khỏi việc tác động đến môi trường. Berphaco hiểu rõ rằng, sức khỏe của con người và sự phát triển của xã hội cần được xem xét và đánh giá kỹ lưỡng trong bối cảnh của môi trường sống. Bằng cách chấp hành Luật bảo vệ môi trường cũng như các quy định khác liên quan đến môi trường, Berphaco góp một phần công sức trong việc bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp.

7.8 Rủi ro khác

Các yếu tố thiên tai như đại dịch, cháy rừng, hay lũ lụt xảy ra trong những năm gần đây ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, làm giảm khả năng sản xuất và dịch vụ, đặc biệt là hỏa hoạn, Công ty cần tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động dễ xảy ra cháy nổ. Ngoài ra Công ty cũng cần tổ chức tuyên truyền, tập huấn về PCCC cho các cán bộ và công nhân viên, nhằm có thể hạn chế tổn thất nếu hỏa hoạn xảy ra.

II. Tổ chức và nhân sự

1. Danh sách Hội đồng quản trị (cập nhật số liệu đến ngày 10/4/2023)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Khắc Hanh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.128.875	7,22%
2	Phạm Thứ Triệu	Thành viên Hội đồng quản trị	1.970.004	12,61%
3	Hoàng Xuân An	Thành viên Hội đồng quản trị	36.135	0,23%
4	Trần Nguyễn Gia Bảo	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	-	-
5	Trần Huy Chương	Thành viên Hội đồng quản trị	193.500	1,24%

1.1 Lý lịch Hội đồng quản trị

1.1.1. Ông Nguyễn Khắc Hanh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Năm sinh: 1978
- Trình độ: Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật
- Chức vụ hiện tại tại Berphaco: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: 1.128.875 (chiếm 7,22%)
- Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác:
- Quá trình công tác:
 - + Tháng 7/2002 – Tháng 9/2003: Nhân viên Kế toán Công ty Tomiya Nhật Bản.
 - + Tháng 9/2003 – Tháng 2/2005: Trưởng nhóm tư vấn triển khai Công ty CP Định gia Nét (DigiNet).
 - + Tháng 9/2005 – Tháng 8/2006: Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An.
 - + Tháng 8/2006 – Tháng 5/2010: Trưởng phòng Tài chính Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An.
 - + Tháng 5/2010 – Tháng 12/2012: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần thực phẩm Cầu Tre.
 - + Từ Tháng 6/2013: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre, Giám đốc tài chính CP Đông Quang.
 - + Tháng 3/2022 – đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

1.1.2. Ông Phạm Thứ Triệu - Thành viên Hội đồng quản trị

- Năm sinh: 1979
- Địa chỉ thường trú: 4/19 Phạm Huy Thông, Phường 7, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Kiểm toán
- Chức vụ hiện tại tại Berphaco: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Berphaco
- Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: 1.970.004 (chiếm 12,61%)
- Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm Yên Bái.
 - + Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Trung ương Codupha.
 - + Chủ tịch HĐQT CTCP Giám định cà phê và hàng hóa xuất nhập khẩu.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2002 – 2006: Trưởng nhóm kiểm toán Công ty Kiểm toán và tư vấn A&C.
 - + Từ 2006 - 2013: Phó phòng Tư vấn Tài chính; Giám đốc Chi nhánh TPHCM Cty Chứng khoán MB.
 - + Từ 2013 - 2015: Trưởng phòng tư vấn; PGĐ Chi nhánh TPHCM Công ty Chứng khoán Vietcombank.
 - + Từ 2015: Chủ tịch HĐQT Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.
 - + Từ Tháng 1/2016: Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung ương Codupha.
 - + Từ Tháng 03/2017: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái.

+ Tháng 03/2019 - đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre, Thành viên HĐQT.

+ Từ tháng 06 năm 2022: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái.

1.1.3. Ông Hoàng Xuân An - Thành viên Hội đồng quản trị

- Năm sinh: 1978
- Địa chỉ thường trú: 42, Tổ 46, Ngõ 123, Đường Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện tại tại Berphaco: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: 36.135 (chiếm 0,23%)
- Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác:
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2008 - 2011: Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Hà Nội.
 - + Từ 2011 - 2017: Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Hà Nội.
 - + Từ năm 2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.
 - + Từ 2022 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty.

1.1.4. Ông Trần Nguyễn Gia Bảo - Thành viên Hội đồng quản trị

- Năm sinh: 1980
- Địa chỉ thường trú: 685/13P Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 26, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện tại tại Berphaco: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
- Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: Không có
- Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2002 - 2005: Nhân viên Ngân hàng Sacombank.
 - + Từ 2005 - 2011: Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng Sacombank.
 - + Từ 2011 - 2012: Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông.
 - + Từ 2014 - 2015: Trưởng phòng giao dịch HD Bank.
 - + Từ 2015 - 2017: Giám đốc Kinh doanh - Trung tâm kinh doanh trực tiếp Ngân hàng Quốc tế VIB.
 - + Từ 2017 - 2022: Giám đốc Chi nhánh Techcombank tại TP HCM.
 - + Từ 2022 - đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CPDP Bến Tre, Phó Giám đốc khu vực Công ty Cổ phần Đầu tư KSFINANCE.

1.1.5. Ông Trần Huy Chương - Thành viên Hội đồng quản trị

- Năm sinh: 1989
- Trình độ: Thạc sĩ Kinh tế
- Chức vụ hiện tại tại Berphaco: Thành viên Hội đồng Quản trị
- Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: 193.500 (chiếm 1,23%)
- Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác:
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2011 - 2016: Chuyên viên Quan hệ khách hàng Vietinbank - Chi nhánh 5 TP HCM.
 - + Từ 2016 - 2018: Trưởng phòng giao dịch Vietinbank - Chi nhánh Phú Quốc.
 - + Từ 2018 - 2021: Phó trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp lớn Vietinbank Chi nhánh 4.
 - + Từ 2021: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư Quốc tế Gia.
 - + Từ 2022 - đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

1.2 Thay đổi trong Hội đồng quản trị

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1	Lê Văn Minh	Chủ tịch HĐQT	-	30/03/2022
2	Nguyễn Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT	-	30/03/2022
3	Đậu thị Thúy Mai	Thành viên HĐQT	-	30/03/2022
4	Nguyễn Khắc Hanh	Chủ tịch HĐQT	31/03/2022	-
5	Hoàng Xuân An	Thành viên HĐQT	31/03/2022	-
6	Trần Huy Chương	Thành viên HĐQT	31/03/2022	-

1.3 Danh sách Ban điều hành (31/12/2022)

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
1	Phạm Thứ Triệu	Tổng Giám đốc	1.970.004	12,61%
2	Nguyễn Khắc Hanh	Phó Tổng Giám đốc	1.128.875	7,22%
3	Hoàng Xuân An	Phó Tổng Giám đốc	36.135	0,23%

1.3.1. Lý lịch Ban điều hành

1.3.1.1 Ông Phạm Thứ Triệu - Tổng Giám đốc (xem ở phần lý lịch Hội đồng quản trị)

1.3.1.2 Ông Nguyễn Khắc Hanh – Phó Tổng Giám đốc (xem ở phần lý lịch Hội đồng quản trị)

1.3.1.3 Ông Hoàng Xuân An – Phó Tổng Giám đốc (xem ở phần lý lịch Hội đồng quản trị)

1.3.2. Ông Nguyễn Viết Sơn – Kế toán trưởng

- Năm sinh: 1978
- Địa chỉ thường trú: 9/8A Đường 28, KP.7, P. Linh Đông, TP. Thủ Đức, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán - kiểm toán
- Chức vụ hiện tại tại Berphaco: Kế toán trưởng
- Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: Không có
- Quá trình công tác:
 - Từ 2001 - 2004: Kế toán tổng hợp công ty TNHH dệt may Tân Khải Minh
 - Từ 2004 - 2009: Trưởng phòng tư vấn triển khai phần mềm ERP công ty cổ phần Định Gia Net (Diginet)
 - Từ 2009 - 2010: Phó phòng tài chính công ty cổ phần tập đoàn Xây Dựng Hoà Bình (HBC)
 - Từ 2010 - 2022: Kế toán trưởng Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Cát Thái
 - Từ 2022 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Dược phẩm Bến Tre

1.3.3. Thay đổi trong Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1	Nguyễn Khắc Hanh	Kế toán trưởng	02/04/2021	30/06/2022
2	Nguyễn Viết Sơn	Kế toán trưởng	30/06/2022	-

1.4 Tình hình cán bộ, nhân viên (31/12/2022): tính cả công ty mẹ và các công ty con

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022	
	Số người	Tỷ trọng	Số người	Tỷ trọng
Theo giới tính	597	100,00%	683	100%
Nam	288	48,24%	349	51.10
Nữ	309	51,76%	334	48.90
Theo trình độ	597	100,00%	683	100%
Sau đại học, Đại học, cao đẳng	311	52,09%	391	57.25
Trung cấp	243	40,70%	229	33.53
Lao động phổ thông	43	7,20%	63	9.22

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022	
	Số người	Tỷ trọng	Số người	Tỷ trọng
Theo tính chất lao động	597	100,00%	683	100%
Bán hàng	274	45,90%	381	55,78
Sản xuất	69	11,56%	76	11,13
Gián tiếp	254	42,55%	226	33,09

1.4.1. Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động	594	597	683
Thu nhập bình quân	14,6tr/người/tháng	14,5tr/người/tháng	18,8tr/người/tháng

1.4.2. Chính sách đối với người lao động

- Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 8 giờ/ngày và 44 giờ/tuần.
- Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: theo quy định của Luật lao động.
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp: Công ty thực hiện đóng bảo hiểm bắt buộc theo đúng quy định pháp luật cho người lao động.
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên, áp dụng chế độ định kỳ kiểm tra sức khỏe cho toàn thể CBCNV trong Công ty mỗi năm một lần.
- Công ty thực hiện đóng bảo hiểm tai nạn cho 100% cán bộ nhân viên khối bán hàng, vận chuyển và bảo hiểm nhân thọ cho đội ngũ cán bộ chủ chốt tại công ty qua đó tạo phúc lợi và sự yên tâm công tác cho toàn thể người lao động trong công ty.
- Công ty thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ cho 100% người lao động, thực hiện việc đo kiểm môi trường lao động theo đúng quy định của Nhà nước.
- Tổ chức huấn luyện an toàn lao động cho người lao động, đặc biệt là đối tượng trực tiếp sản xuất, nhân viên kho, nhân viên vận hành xe nâng.
- Công ty đã điều chỉnh lại chính sách tiền lương gắn với hiệu quả kinh doanh của công ty và sự đóng góp của mỗi cá nhân.
- Tùy vào từng vị trí mà người lao động được công ty cử đi tham gia các lớp đào tạo như: “đảm bảo độ ổn định thuốc”, “nghiệp vụ xuất nhập khẩu”, ... Đối với đội ngũ nhân viên bán hàng, công ty tổ chức thường xuyên các lớp đào tạo nội bộ về sản phẩm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng bán hàng.
- Đối với đội ngũ nhân viên khối phòng nghiệp vụ đều được trang bị kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của Bepharco, chức năng nhiệm vụ của từng phòng và định hướng phát triển sắp tới của Hội đồng quản trị. Từ đó, mỗi nhân viên hiểu về trách nhiệm của mình và thêm tin tưởng gắn bó với công ty.

III. Tình hình hoạt động trong năm (Hợp nhất)

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm
1	Doanh thu thuần	612,049	754,618	142,569	23.29%
2	Giá vốn hàng bán	427,216	503,449	76,233	17.84%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	184,833	251,169	66,336	35.89%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	29,071	5,271	(23,800)	-81.87%
5	Chi phí tài chính	24,649	27,563	2,914	11.82%
	<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>23,361</i>	<i>26,249</i>	<i>2,888</i>	<i>12.36%</i>
6	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	1,391	5,368	3,977	285.91%
7	Chi phí bán hàng	137,103	162,002	24,899	18.16%
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	36,270	53,031	16,761	46.21%
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	17,273	19,211	1,938	11.22%
10	Lợi nhuận khác	426	31,650	31,224	7329.58%
11	Lợi nhuận trước thuế	17,699	50,862	33,163	187.37%
12	Lợi nhuận sau thuế	12,745	40,500	27,755	217.77%
13	Tỷ suất lợi nhuận gộp	30.20%	33.28%	3.09%	9.27%
14	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	2.08%	5.37%	3.28%	61.20%

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2022 của Công ty đạt gần 755 tỷ đồng, tăng 23,29% so với năm 2021 và hoàn thành 111% so với kế hoạch đề ra, kết quả này đến từ cả 2 nguyên nhân khách quan và chủ quan:

- Về mặt khách quan, so với năm 2021 thì năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid đã được kiểm soát, chính phủ gỡ bỏ những biện pháp giãn cách xã hội, cùng với đó là nhu cầu chăm sóc sức khỏe gia tăng sau đại dịch tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động kinh doanh của công ty.
- Về mặt chủ quan: Từ đầu năm 2022, công ty thành lập mới chi nhánh Yên Bái, nâng tổng số chi nhánh lên thành 08 chi nhánh, từ đó gia tăng mức độ phủ của mạng lưới phân phối khắp 63 tỉnh thành của cả nước. Công ty cũng đẩy mạnh đầu tư hoạt động marketing, quảng bá thương hiệu từ đó thúc đẩy việc gia tăng doanh số.

Lợi nhuận khác trên báo cáo hợp nhất của công ty có sự tăng trưởng đột biến là do trong năm Công ty con Ypharco tiến hành cơ cấu lại tài sản, thanh lý tài sản dài hạn là đất để đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền phục vụ sản xuất và chuẩn bị nguồn vốn cho dự án đầu tư trong năm 2023.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cả năm đạt 40,5 tỷ đồng, tăng 217,77% so với năm 2021 và đạt 195% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng cao ngoài nguyên nhân đến từ thu nhập khác như đã nói ở trên, còn đến từ tính hiệu quả của hoạt động kinh doanh công ty mẹ. Với định hướng cắt giảm triệt để việc kinh doanh nhóm các sản phẩm thương mại có biên lợi nhuận gộp thấp, hàng mua đi bán lại của các doanh nghiệp trong nước, tập trung đầu tư marketing cho nhóm hàng Công ty sản xuất và độc quyền phân phối, từ đó biên lợi nhuận gộp đã tăng từ 30,20% năm 2021 lên 33,28% năm 2022. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu cũng có sự cải thiện đáng kể, đạt 5,37%, tăng 3,28% so với năm 2021.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Quy mô, cơ cấu và tình hình biến động tài sản năm 2022 được thể hiện trong bảng sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Tăng/ giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	613,423	77,95%	661,296	78,66%	47,873	7.80%
Tài sản dài hạn	173,569	22,05%	179,424	21,34%	5,855	3.37%
Tổng tài sản	786,992	100,00%	840,720	100,00%	53,728	6.83%

Nguồn: BCTC hợp nhất của DBT 2022

Quy mô tổng tài sản theo số liệu hợp nhất tại thời điểm cuối năm 2022 là 840,72 tỷ đồng, tăng 53,73 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2021, tương đương tỷ lệ tăng là 6.83%, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 47,87 tỷ đồng và tài sản dài hạn tăng 5,86 tỷ đồng, tương đương mức tăng lần lượt là 7,8% và 3,37%.

Xét theo cơ cấu tổng tài sản, thì tài sản ngắn hạn chiếm tỷ chủ yếu. Cụ thể, tỷ trọng tài sản ngắn hạn năm 2022 chiếm 78,66% trên tổng tài sản, tăng nhẹ so với tỷ trọng của năm 2021 là 77,95%. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho và khoản phải thu của khách hàng vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, lần lượt là 62,91% và 31,47%. Trong cơ cấu tài sản dài hạn, khoản đầu tư tài chính dài hạn (vào công ty liên kết và công ty con) và tài sản cố định là hai khoản chiếm tỷ trọng cao nhất, lần lượt là 30,22% và 36,00%.

2.3 Tình hình nguồn vốn

Quy mô, cơ cấu và tình hình biến động nguồn vốn năm 2022 được thể hiện trong bảng sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		Tăng/ giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Nợ phải trả	587,435	74.64%	616,427	73.32%	28,992	4.94%
Nợ ngắn hạn	568,541	72.24%	600,018	71.37%	31,477	5.54%
Nợ dài hạn	18,894	2.40%	16,409	1.95%	(2,485)	-13.15%
Vốn chủ sở hữu	199,557	25.36%	224,293	26.68%	24,736	12.40%
Tổng nguồn vốn	786,992	100.00%	840,720	100.00%	53,728	6.83%

So với thời điểm cuối năm 2021, quy mô nguồn vốn cuối năm 2022 trên báo cáo hợp nhất đã tăng thêm 53,73 tỷ đồng, tăng 6,83%. Nợ phải trả chiếm phần lớn tỷ trọng trong cơ cấu nguồn vốn, chiếm 73,32% và tỷ trọng này đang có xu hướng giảm dần về cuối năm, điều này cho thấy cơ cấu nguồn vốn của công ty đang thay đổi theo hướng an toàn tài chính hơn.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% KH2023/TH2022
1	Vốn chủ sở hữu	211.479	255.746	121%
2	Doanh thu thuần	754.025	1.105.000	146%
3	Chi phí	746.045	1.052.500	141%
4	Lợi nhuận trước thuế	50.862	52.500	103%
5	Lợi nhuận sau thuế	40.500	42.000	104%

4. Chỉ tiêu tài chính cơ bản (Hợp nhất)

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/giảm
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1.08	1.10	0.02
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0.03	0.02	-0.01
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0.75	0.73	-0.02
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2.94	2.75	-0.19

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	lần	1.07	1.23	0.16
Vòng quay tổng tài sản	lần	0.73	0.93	0.20
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	2.08	5.37	3.29
Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	%	5.71	19.11	13.40
Hệ số LNST/ Tổng tài sản	%	1.51	4.98	3.47
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	2.82	2.55	(0.27)

Nguồn: Tổng hợp dựa trên BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020 và năm 2021

5. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán của công ty được đánh giá thông qua các hệ số như khả năng thanh toán nợ ngắn hạn, khả năng thanh toán nhanh. Năm 2022, hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty tăng nhẹ từ 1,08 lên 1,10 lần. Điều này cho thấy khả năng đáp ứng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn bằng tài sản ngắn hạn đang được cải thiện, đầu năm thanh toán được 1,08 lần, cuối năm thanh toán được 1,1 lần. Mặc dù hệ số khả năng thanh toán nhanh các khoản nợ đến hạn bằng tiền và tương đương tiền tại thời điểm cuối năm có giảm so với đầu năm, từ 0,03 xuống còn 0,02, nhưng hệ số thanh toán nợ ngắn hạn vẫn giữ ổn định và đều lớn hơn 1, công ty hoàn toàn có khả năng thanh toán được các khoản nợ ngắn hạn đến hạn bằng nguồn tài sản ngắn hạn luân chuyển trong quá trình hoạt động kinh doanh.

6. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Công ty cần lượng lớn vốn lưu động để phục vụ cho mảng hoạt động thương mại dược phẩm, nguồn vốn này được bù đắp bằng nợ vay ngắn hạn từ ngân hàng và các khoản nợ chiếm dụng của nhà cung cấp. Do đó, trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty, nợ phải trả mà chủ yếu là nợ ngắn hạn, chiếm tỷ lệ rất cao. Tuy nhiên, các chỉ tiêu phản ánh cơ cấu nguồn vốn cũng đang biến động theo xu hướng giảm tỷ trọng nợ phải trả, tăng tỷ trọng vốn chủ sở hữu, từ đó giúp giảm bớt rủi ro tài chính của Công ty. Tại thời điểm cuối năm 2022, hệ số nợ phải trả trong tổng nguồn vốn là 0,73 lần, giảm 0,02 lần so với thời điểm đầu năm, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu cũng giảm 0,19 lần từ mức 2,94 lần ở thời điểm đầu năm xuống còn 2,75 lần vào cuối năm. Việc sử dụng đòn bẩy tài chính lớn sẽ gây rủi ro tài chính cho Công ty, vì vậy, Berphaco đang cân đối giảm dần mức phụ thuộc vào nợ vay qua các năm để đảm bảo về an toàn tài chính. Với những kế hoạch liên quan đến chào bán cổ phiếu riêng lẻ và chào bán cổ phiếu cho người lao động, Berphaco kỳ vọng có thể huy động được nguồn vốn mới từ nhà đầu tư, từ đó tăng vốn chủ sở hữu, giảm tỷ lệ nợ vay, đặc biệt là nợ vay ngân hàng (với chi phí sử dụng vốn dự kiến sẽ tăng trong thời gian tới do các chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước).

8. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu đánh giá năng lực hoạt động của Công ty có sự cải thiện trong năm 2022 so với năm 2021. Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 1,07 vòng lên 1,23 vòng, tăng 0,16 vòng cho thấy tốc độ luân chuyển hàng tồn kho đã nhanh hơn so với năm 2021. Vòng quay tổng tài sản cũng tăng từ 0,73 vòng lên 0,93 vòng, tăng 0,2 vòng. Như vậy so với năm 2021, trung bình mỗi đồng vốn của công ty trong năm 2022 tạo ra nhiều hơn 0,2 đồng doanh thu. Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động đều tăng cho thấy những chính sách Công ty hiện áp dụng để kinh doanh có tác động tích cực, như chính sách định hướng sản phẩm kinh doanh, chính sách bán hàng, chính sách nhân sự, ...

9. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời của Công ty năm 2022 đều có sự cải thiện đáng kể so với năm 2021. Cụ thể, các hệ số LNST/Doanh thu thuần tăng 3,29%, LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE) tăng 13,40%, LNST/ Tổng tài sản (ROA) tăng 3,47% so với năm 2021. Điều này cho thấy các chính sách định hướng kinh doanh tập trung vào nhóm hàng có biên lợi nhuận gộp cao như hàng như nhóm hàng Ypharco sản xuất, nhóm hàng công ty nhập khẩu phân phối độc quyền là đúng đắn và mang lại hiệu quả sinh lời cho công ty. Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần có giảm so với năm 2021 chủ yếu là do trong năm 2022 công ty đầu tư khá nhiều cho hoạt động marketing, sửa chữa văn phòng nhà kho tại các chi nhánh, cũng như đầu tư cho việc phát triển đội ngũ nhân viên bán hàng. Những hoạt động này được kỳ vọng sẽ tạo tiền đề cho việc tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận trong năm 2023.

10. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

10.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành (tại ngày 07/03/2023): 1.420.361 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (tại ngày 10/4/2023): 156.254.770.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: không có
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: không có
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/ cổ phiếu

10.2 Danh sách cổ đông lớn (10/4/2023)

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Phạm Thứ Triệu	1.970.004	12,61%
2	Bùi Hồng Hạnh	1.329.089	8,51%
3	Nguyễn Khắc Hanh	1.128.875	7,22%

10.3 Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông nhà nước	-	-	-

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
II	Cổ đông lớn (từ 5% trở lên)	4.427.968	44.279.680.000	28,34%
1	Trong nước	4.427.968	44.279.680.000	28,34%
2	Nước ngoài	-	-	-
III	Cổ đông khác	11.197.509	111.975.090.000	71,66%
1	Trong nước	10,769,754	107.697.540.000	68,92
2	Nước ngoài	427.755	4.277.550.000	2,74%
IV	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng (I + II + III + IV)		15.625.477	156.254.770.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định: 0%. Hiện nay, theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 10/4/2023, Công ty đang có 427.755 cổ phiếu được sở hữu bởi các nhà đầu tư nước ngoài. Các Nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện đầu tư, mua cổ phiếu của DBT.

10.4 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2022, Công ty không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

10.5 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

10.6 Các chứng khoán khác

Không có

11. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

11.1 Các khoản đầu tư lớn

Không có

11.2 Đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết

11.2.1. Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái (Ypharco) - Công ty con

- Địa chỉ: Số 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5200209230 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 03/01/2003 và sửa đổi lần thứ 16 ngày 04 tháng 01 năm 2022.
- Vốn điều lệ đăng ký và thực góp: 42.429.000.000 đồng
- Vốn góp của DBT tại Ypharco: 39.205.700.000 đồng, chiếm tỷ lệ 92,40%
- Ngành nghề: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu
- Sản phẩm chính:
 - + Nhóm giải cảm: Cảm xuyên hương, Giải cảm Yên Bái,...
 - + Nhóm dạ dày: Bồ tì Y/B, H'Tiên YBA, Folitat dạ dày,...

- + Nhóm thần kinh: Hoạt huyết dưỡng não, An thần Yên Bái,..
- + Nhóm hô hấp: Thuốc ho thảo dược, Bỏ phế tiêu đờm, Siro bỏ phế,..
- + Ngoài ra, công ty còn sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thuốc dùng ngoài và các sản phẩm khác.

- Trong năm, Công ty đã tăng vốn góp tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái theo Nghị Quyết Hội đồng Quản trị số 01/28.03/NQ-HĐQT, Nghị Quyết Hội đồng Quản trị số 01/06.28/NQ-HĐQT, theo đó công ty đã mua thêm 277.490 cổ phiếu, nâng tỷ lệ sở hữu của Bepharco tại Ypharco từ 85,90% cuối năm 2021 lên 92,40% cuối năm 2022.
- Kết quả kinh doanh của Ypharco năm 2022 *ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/ giảm	Tỷ lệ
Doanh thu thuần	55,717	73,875	18,158	32,59%
Lợi nhuận sau thuế	(5,278)	22,696	27,974	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của CTCP Dược phẩm Yên Bái

10.2.2. Công ty Cổ phần Bepharco Health Care - Công ty con

- Địa chỉ: Lô E, đường Đ.03 Khu Công Nghiệp Châu Đức, Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3502487590 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 02/11/2022 và sửa đổi lần thứ 3 ngày 11/4/2023.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng, vốn đã thực góp đến 31/12/2022 là 16.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh:
- Trong năm 2022, công ty chỉ mới đang trong giai đoạn hoàn thiện các thủ tục pháp lý cho việc thành lập công ty và đầu tư dự án nhà máy sản xuất tại khu công nghiệp Sonadezi, chưa phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh.

10.2.3. Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha - Công ty liên kết

- Địa chỉ: 509-515 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300483319 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/08/2010, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 15/01/2018.
- Vốn điều lệ đăng ký và thực góp: 182.700.000.000 đồng
- Vốn góp của DBT tại Codupha: 42.269.500.000 đồng, chiếm tỷ lệ 23,14%
- Ngành nghề: Kinh doanh dược phẩm, nguyên liệu ngành dược; kinh doanh các mặt hàng dụng cụ y tế, thực phẩm chức năng.
- Sản phẩm/dịch vụ chính: nhập khẩu, phân phối dược phẩm, nguyên liệu làm thuốc, sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế.
- Kết quả kinh doanh của Codupha năm 2022 *ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/ giảm	Tỷ lệ
Doanh thu thuần	2,450,388	3,014,915	564,527	23.04%
Lợi nhuận sau thuế	17,024	23,153	6,129	36.00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của CTCP Dược phẩm Trung ương Codupha

12. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

12.1 Tác động lên môi trường

Công tác xử lý chất thải luôn được Công ty chấp hành tốt các quy định về bảo vệ môi trường, ký kết hợp đồng với Công ty xử lý chất thải môi trường để định kỳ tiến hành thu gom và xử lý chất thải theo quy định.

Qua các đợt kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các quy định về an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường của các cơ quan ban ngành, Công ty luôn đảm bảo tốt các yêu cầu quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, giữ gìn cơ quan xanh sạch đẹp.

12.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Quản lý nguồn nguyên vật liệu là một phần quan trọng trong sản xuất dược phẩm để đảm bảo chất lượng và an toàn cho từng sản phẩm. Berphaco luôn thực hiện nghiêm túc các biện pháp nhằm thực hiện tốt công tác này, như lựa chọn nhà cung cấp, thường xuyên kiểm tra lại chất lượng nguồn nguyên vật liệu trong kho, lưu trữ và vận chuyển đúng cách, đồng thời, đào tạo cho cán bộ, công nhân viên bài bản về việc quản lý nguồn nguyên vật liệu.

12.3 Tiêu thụ năng lượng

Quá trình sản xuất của các nhà máy sử dụng nhiều máy móc, thiết bị. Chi phí để vận hành các máy móc được tính vào chi phí của Công ty. Nên có thể nói, việc sử dụng hợp lý năng lượng để vận hành máy móc tác động không nhỏ đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Trong năm, Công ty tiêu thụ trên 400.000 kwh điện để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh tại trụ sở, trên tinh thần tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và nâng cao hiệu quả trong kinh doanh.

Bên cạnh việc ảnh hưởng đến chi phí kinh doanh, điện năng là một tài nguyên hữu hạn, tiết kiệm năng lượng và quản lý năng lượng trong sản xuất dược phẩm là rất quan trọng để giảm thiểu tác động đến môi trường. Berphaco luôn áp dụng và cải tiến rất nhiều biện pháp nhằm mục đích sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên này

12.4 Tiêu thụ nước

Công đoạn sản xuất dược của Berphaco cần lượng lớn nước để làm các chất tan, dung môi,... Bên cạnh khối lượng nước, thì chất lượng nguồn nước được đặt lên hàng đầu do đây là một trong những yếu tố tác động trực tiếp đến dược tính, chất lượng của sản phẩm dược. Vì vậy việc đảm bảo nguồn nước đúng tiêu chuẩn để phục vụ cho việc sản xuất là điều cần được quan tâm. Trong năm qua, Berphaco đã sử dụng tổng cộng 7.542 m³ nước để phục vụ cho nhu cầu sản xuất.

12.5 Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường

Việc tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường trong sản xuất dược là rất quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp dược phẩm và bảo vệ sức khỏe con người cũng như môi trường sống.

Các công ty sản xuất dược phẩm phải tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường, bao gồm: xử lý chất thải, sử dụng hoá chất an toàn, quản lý rủi ro về môi trường và đào tạo và yêu cầu cán bộ công nhân viên chấp hành nghiêm túc những quy định liên quan đến bảo vệ môi trường.

12.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã tổ chức thăm và tặng quà cho Đoàn cán bộ y tế tỉnh Bến Tre xuất quân hỗ trợ TPHCM chống dịch, tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại TPHCM trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, mỗi phần quà trị giá từ 350.000 - 500.000 đồng.

Hàng năm Công ty có nhận phụng dưỡng suốt đời 02 Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, tham gia đóng góp quỹ Mái ấm ngành y, Quỹ bệnh hiểm nghèo của ngành, trợ cấp cho các hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo.

IV. Báo cáo và đánh giá của ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2022, đại dịch COVID – 19 dần được kiểm soát, nền kinh tế được phục hồi. Điều này tạo động lực cho các doanh nghiệp dần đi vào ổn định sản xuất, và Berpharco cũng không ngoại lệ. Theo đó, Công ty tiếp tục chú trọng vào sản xuất kinh doanh hai nhóm hàng chính, bao gồm hàng do các nhà máy sản xuất và các mặt hàng độc quyền phân phối từ nước ngoài, với hơn 250 mặt hàng. Các nhóm hàng chính của Berphaco vẫn bao gồm đông dược, hóa dược, sinh phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và trang thiết bị y tế. Công ty tập trung bán hàng chủ yếu trong hệ thống điều trị, kênh OTC, kênh dịch vụ và có mặt tại 63 tỉnh thành. Hoạt động bán hàng của Công ty được quản lý và điều hành bởi 8 chi nhánh trực thuộc tại các địa điểm như Bến Tre, TPHCM, Cần Thơ, Khánh Hòa, Đà Nẵng, Ninh Bình, Hà Nội và Yên Bái.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % TH2022/KH2022
Doanh thu thuần	680.000	754.618	110,97%
Giá vốn hàng bán	-	503.449	-
Lợi nhuận trước thuế	26.000	50.862	195,62%
Lợi nhuận sau thuế	20.800	40.500	194,71%

Berphaco đã vượt kế hoạch đặt ra cho năm 2022 với Doanh thu thuần đạt hơn 754 tỷ đồng, tăng 10,97%. Bên cạnh đó, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế cũng đạt và vượt hơn 90% so với kế hoạch đề ra. Từ đó cho thấy, Berphaco cũng đã nắm bắt được giai đoạn nền kinh tế phục hồi sau đại dịch để thực hiện những kế hoạch đã đề ra đầu năm 2022.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tiếp tục áp dụng chính sách 3P đã triển khai từ đầu năm 2021, nhằm tạo động lực cho họ từ việc liên kết hiệu quả công việc với thu nhập cá nhân. Các vị trí làm việc đều có các chỉ tiêu hiệu quả (KPI) được đánh giá hàng tháng, đặc biệt đội ngũ hỗ trợ kinh doanh và các cán bộ quan trọng được liên kết với hiệu quả kinh doanh của công ty.

Để đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, Công ty đã đầu tư, nâng cấp và cải tạo hệ thống kho lạnh đạt chuẩn GSP tại trụ sở và văn phòng điều hành, cũng như hệ thống phân phối đạt chuẩn GDP cho tất cả 8 chi nhánh trực thuộc. Điều này giúp đáp ứng nhu cầu kinh doanh của toàn hệ thống.

Ngoài ra, Công ty cũng đã đầu tư vào thêm hệ thống xe tải và xe lạnh đạt chuẩn, nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và công tác cho khối kinh doanh của toàn hệ thống.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% KH2023/TH2022
1	Vốn chủ sở hữu	211.479	255.746	121%
2	Doanh thu thuần	754.025	1.105.000	146%
3	Chi phí	746.045	1.052.500	141%
4	Lợi nhuận trước thuế	50.862	52.500	103%
5	Lợi nhuận sau thuế	40.500	42.000	104%

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống phân phối cả nước với việc chia tách từng line bán hàng đối với từng nhóm sản phẩm theo nhóm điều trị nhằm tạo điều kiện cho trình dược viên khai thác sâu mỗi sản phẩm và từng nhóm sản phẩm.
- Phát triển đội ngũ trình dược viên cả về số lượng và chất lượng nhằm tạo ra hình ảnh đội ngũ trình dược viên Bepharco chuyên nghiệp và trực hiệu quả
- Phát triển và mở rộng các nhóm sản phẩm của các nhà sản xuất nước ngoài nhằm tăng cường các sản phẩm mới, sản phẩm theo các xu hướng điều trị mới trên thế giới.
- Củng cố và mở rộng nền tảng sản xuất đang có, cũng như đầu tư mới hoặc mua các nhà máy sản xuất phù hợp.

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với chênh lệch lợi nhuận sau thuế công ty mẹ năm 2022 kiểm toán so với năm 2021

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 là 18.437.704.403 đồng, tăng 4.649.915.301 đồng, tương đương tăng 34% so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu đến từ:

- Khách quan: So với năm 2021, điều kiện kinh doanh năm 2022 đã thuận lợi hơn nhờ sự phục hồi của kinh tế Việt Nam và nhu cầu chăm sóc sức khỏe tăng cao sau đại dịch Covid 19.
- Chủ quan: Công ty thay đổi cơ cấu doanh thu, tập trung vào kinh doanh những mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận gộp cao. Bên cạnh đó là việc đẩy mạnh các hoạt động marketing để mở rộng và phát triển thị trường, gia tăng doanh số.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Trong năm 2022, Công ty đã tuân thủ nghiêm ngặt những quy định liên quan đến môi trường, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến năng lượng, nước, xử lý chất thải. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện và đưa những biện pháp nhằm tiết kiệm tài nguyên, bao gồm: kiểm tra, thay thế những thiết bị hỏng, chuyển sang sử dụng các thiết bị tiên tiến hơn nhằm tiết kiệm điện năng, tập huấn và hướng dẫn cán bộ công nhân viên thực hiện tiết kiệm điện, nước hợp lý trong làm việc và sản xuất.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Năm 2022 vừa qua, Công ty đã tạo điều kiện làm việc an toàn, môi trường lành mạnh cho các công nhân viên và người lao động. Đời sống vật chất, tinh thần của các công nhân viên và người lao động đều được đảm bảo trong giai đoạn diễn ra dịch bệnh và sau dịch bệnh. Các hoạt động về tuyển dụng của công ty đáp ứng đầy đủ các yếu tố đầu vào và các hoạt động liên quan đến đào tạo, bổ sung kiến thức cho người lao động là kịp thời và chu đáo. Các công nhân viên và người lao động đều được Công ty đáp ứng về các chính sách, lương, thưởng và thù lao kịp thời, đầy đủ.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty quan niệm rằng một doanh nghiệp lớn mạnh thì không chỉ mang lại lợi ích tối đa cho các Cổ đông mà còn phải thể hiện giá trị tốt đẹp của mình đối với cộng đồng địa phương nói riêng và xã hội nói chung. Công ty đã hỗ trợ 600 phần quà Tết cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại tỉnh Bến Tre. Thông qua các hoạt động như từ thiện, hỗ trợ, tài trợ cho các gia cảnh khó khăn trong Công ty và ngoài cộng đồng địa phương nhằm thể hiện trách nhiệm của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn thường xuyên cập nhật những bài báo, bài viết trên trang chủ của Công ty để giúp cho Cộng đồng ở khu vực nói chung và cả nước nói riêng được bổ sung kiến thức về y học, từ đó nâng cao sức khỏe.

V. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2022, mặc dù có nhiều khó khăn và thách thức nhưng Hội đồng quản trị chúng tôi đánh giá rằng, Công ty đã xuất sắc hoàn thành mục tiêu kinh doanh đã đề ra. Công ty đã tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường cũng như thể hiện trách nhiệm của mình đối với xã hội. Các công tác đối với người lao động như đào tạo, lương thưởng, chính sách, ... cũng được chúng tôi đánh giá cao. Trong hoạt động quản lý và điều hành, Hội đồng quản trị chúng tôi đã phối hợp nhịp nhàng với Ban điều hành cũng như Ban kiểm soát để đưa ra chiến lược kinh doanh và quản trị đúng đắn. Công tác trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông cũng như các sự kiện khác cũng được chúng tôi đánh giá là tốt. Do vậy, nhìn chung ở năm 2022, Hội đồng quản trị chúng tôi đánh giá Công ty đã làm tốt ở các mặt.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành công ty

Hội đồng quản trị chúng tôi đánh giá rằng Ban điều hành và tập thể người lao động đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đề ra. Ban điều hành đã phối hợp với Hội đồng quản trị chúng tôi và Ban kiểm soát nhằm đảm bảo thực hiện đúng với những mục tiêu đã được thống nhất tại Đại hội đồng cổ đông. Các hoạt động liên quan đến tiêu thụ năng lượng, chính sách người lao động, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và xã hội đều được Ban điều hành chỉ đạo và làm tốt. Chúng tôi xin ghi nhận những đóng góp, nỗ lực của Ban điều hành và tập thể người lao động trong năm 2022 vừa qua.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hiện nay, có thể nói rằng, ngành y dược đang đứng đầu của sự phát triển. Với những vấn đề liên quan đến sức khỏe phát sinh trong xã hội do tốc độ đô thị hóa, căng thẳng việc làm,... khiến cho sức khỏe của đại đa số người dân bị suy giảm rõ rệt. Công ty luôn quan tâm đến các vấn đề đó, một phần là vì hoạt động kinh doanh, nhưng một phần quan trọng khác là vấn đề sức khỏe của toàn xã hội. Năm 2023, Công ty sẽ tích cực đẩy mạnh truyền thông, quảng bá, không ngừng cải thiện và nâng cấp công nghệ, chất lượng của từng loại sản phẩm của Công ty trên phương châm: “Thuốc tốt, sức khỏe tốt”, qua đó có thể thể tăng cao sức khỏe của toàn xã hội, cải thiện sức khỏe của người dân. Từ đó Công ty cũng có thể tăng trưởng mục tiêu kinh doanh.

VI. Quản trị công ty

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị tham gia chỉ đạo, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc tìm kiếm đối tác kinh doanh, nâng cao công tác quản trị, phát triển mạng lưới kinh doanh.
- Hội đồng quản trị phân quyền, phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên HĐQT, để Ban Tổng Giám đốc chủ động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết ĐHCĐ và Nghị quyết HĐQT đề ra.
- Định kỳ Ban Tổng Giám đốc Công ty báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh cho Hội đồng quản trị để được lãnh chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

1.2 Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Khắc Hanh	15/24	20,83%	Bổ nhiệm từ ngày 31/03/2022 (đạt tỷ lệ 100% kể từ ngày được bầu bổ sung)
2	Ông Phạm Thứ Triệu	24/24	83,33%	
3	Ông Hoàng Xuân An	15/24	100%	Bổ nhiệm từ ngày 31/03/2022 (đạt tỷ lệ 100% kể từ ngày được bầu bổ sung)
4	Ông Trần Nguyễn Gia Bảo	24/24	100%	-
5	Ông Trần Huy Chương	15/24	20,83%	Bổ nhiệm từ ngày 31/03/2022 (đạt tỷ lệ 100% kể từ ngày được bầu bổ sung)

1.3 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/05.01/HĐQT-DBT	12/01/2022	Về việc thống nhất tăng giới hạn tín dụng và thay đổi biện pháp đảm bảo tại Vietinbank
2	01/12.01/HĐQT-DBT	12/01/2022	Về việc thanh lý tài sản cố định
3	01/24.01/HĐQT-DBT	24/01/2022	Về việc thống nhất ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021
4	01/03.03/HĐQT-DBT	03/03/2022	Về việc thống nhất thay đổi biện pháp đảm bảo
5	01/08.03/NQ-HĐQT	08/03/2022	Về việc thông qua dự kiến kế hoạch năm 2022
6	02/08.03/NQ-HĐQT	08/03/2022	Về việc thông qua dự thảo tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2021

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
7	01/25.03/NQ-HĐQT	25/03/2022	Về việc thông qua tài liệu trình ĐHĐCĐ đã được cập nhật, đề cử Chủ tọa ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021
8	02/25.03/NQ-HĐQT	25/03/2022	Về việc đề cử ứng cử viên bầu bổ sung Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Bến Tre nhiệm kỳ 2019-2023
9	01/28.03/NQ-HĐQT	28/03/2022	Về việc thống nhất mua thêm cổ phần của Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái
10	01/31.03/NQ-HĐQT	31/03/2022	Về việc bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty
11	02/31.03/NQ-HĐQT	31/03/2022	Về việc bầu Thành viên Ủy ban kiểm toán Công ty
12	03/31.03/NQ-HĐQT	31/03/2022	Về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty
13	01/22/QĐ-HĐQT	18/04/2022	Về việc bổ nhiệm người phụ trách Công ty, Thư ký Hội đồng quản trị
14	01/05.26/NQ-HĐQT	26/05/2022	Ủy quyền Tổng giám đốc công ty ký kết các hợp đồng giữ công ty với người nội bộ, người có liên quan đến người nội bộ hoặc tổ chức có liên quan đến người nội bộ
15	01/06.28/NQ-HĐQT	28/06/2022	Về việc tiếp tục thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty theo mức giá ưu đãi và chi trả cổ tức bằng cổ phiếu; điều chỉnh sơ đồ tổ chức; lựa chọn đơn vị kiểm toán; tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty con
16	01/06.30/NQ-HĐQT	30/06/2022	Về việc miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng với ông Nguyễn Khắc Hanh và bổ nhiệm ông Nguyễn Viết Sơn giữ nhiệm vụ Kế toán trưởng Công ty.
17	01/11.08/HĐQT-DBT	11/08/2022	Về việc thống nhất phê chuẩn giới hạn tín dụng
18	01/19.08/NQ-HĐQT	19/08/2022	Về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho năm 2021
19	02/19.08/NQ-HĐQT	19/08/2022	Triển khai thực hiện phương án phát hành, thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
20	03/19.08/NQ-HĐQT	19/08/2022	Về việc xác định tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động; nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu được phân phối, cho từng đối tượng và thời gian thực hiện.
21	05/19.08/NQ-HĐQT	19/08/2022	Về việc thông qua lộ trình dự kiến thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) và phát hành riêng lẻ đảm bảo phù hợp

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			với phương án được ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021 thông qua
22	01/031022/NQ- HĐQT	03/10/2022	Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của công ty.
23	01/10102022/NQ- HĐQT	10/10/2022	Về việc thông qua chủ trương đầu tư dự án sản xuất và đóng gói tại khu công nghiệp Sonadezi Châu Đức
24	36/2022/QĐ-HĐQT	28/10/2022	Cử người đại diện và tham gia phần vốn góp trong Công ty Cổ phần Bepharco Healthcare

2. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

2.1 Các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Huy Chương	02	100%	Không có
2	Trần Nguyễn Gia Bảo	02	100%	Không có

2.2 Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

- Giám sát việc thực hiện tổ chức ĐHĐCĐ thường niên cho năm tài chính 2022.
- Kiểm tra và giám sát HĐQT về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty
- Kiểm tra và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết HĐQT.
- Ủy ban Kiểm toán phối hợp với Ban Tổng Giám đốc, Phòng Tài chính Kế toán và các phòng ban chức năng thực hiện việc kiểm tra, giám sát thường xuyên việc chấp hành, tuân thủ những quy định của pháp luật, những quy định của công ty có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tên	Chức vụ	Thù lao, lương, thưởng
Nguyễn Khắc Hanh	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm 31/03/2022)	996.940.000
Lê Văn Minh	Thành viên Hội đồng quản trị Chủ tịch Hội đồng quản trị (Miễn nhiệm 30/03/2022)	346.420.000
Phạm Thứ Triệu	Tổng Giám đốc	1.438.160.000
Hoàng Xuân An	Phó Tổng Giám đốc	1.113.483.142
Hoàng Thị Bình	Tổng Giám đốc	538.275.000
Đỗ Bảo Long	Phó Giám đốc	386.851.000
Lê Thị Thu	Phó Giám đốc	331.725.000
Nguyễn Thị Thu Hòa	Ban kiểm soát	132.445.000
Nguyễn Thùy Dung	Ban kiểm soát	16.000.000
Trương Thị Thúy Nga	Ban kiểm soát	8.000.000
Phạm Thị Phương Thảo	Thư ký	126.317.400
Hoàng Kiều Vân	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc (từ ngày 31/12/2022)	387.093.800
Trần Huy Chương	Thành viên (bổ nhiệm 30/03/2022)	60.000.000
Trần Nguyễn Gia Bảo	Thành viên	60.000.000
Nguyễn Huy Thanh	Thành viên	52.000.000

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ

Người thực hiện	Chức vụ	Số hữu đầu kỳ		Số hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Bùi Hồng Hạnh	Vợ ông Phạm Thứ Triệu	-	-	1.208.263	8,51%	Mua

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Bên liên quan	Nghiệp vụ	Giá trị (đồng)	Căn cứ theo Nghị quyết/ Quyết định
1	CTCP Dược phẩm Yên Bái	Hợp đồng mua bán hàng hóa	67.924.254.360	Nghị quyết số: 01/05.26/NQ-HĐQT ngày 26/05/2022 Về việc Ủy quyền Tổng giám đốc công ty ký kết các hợp đồng giữ công ty với người nội bộ, người có liên quan đến người nội bộ hoặc tổ chức có liên quan đến người nội bộ
2	CTCP Dược phẩm Trung ương Codupha	Cổ tức	2.958.865.000	Nhận cổ tức
3	CTCP Dược phẩm Trung ương Codupha	Bán hàng hóa	441.570.652	Nghị quyết số: 01/05.26/NQ-HĐQT ngày 26/05/2022 Về việc Ủy quyền Tổng giám đốc công ty ký kết các hợp đồng giữ công ty với người nội bộ, người có liên quan đến người nội bộ hoặc tổ chức có liên quan đến người nội bộ
4	CTCP Dược phẩm Trung ương Codupha	Trả hàng hóa	4.500.000	Nghị quyết số: 01/05.26/NQ-HĐQT ngày 26/05/2022 Về việc Ủy quyền Tổng giám đốc công ty ký kết các hợp đồng giữ công ty với người nội bộ, người có liên quan đến người nội bộ hoặc tổ chức có liên quan đến người nội bộ NQ

4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của Công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của Công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích Công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị Công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban Điều hành;
- Thư ký: lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Hanh